TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH THÁI NGUYÊN

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 24/01/2018.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V – THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Hoàng Kim Tuấn.

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Lương Văn Khoa.

2- Ông Ma Văn Đủ.

- Thư ký phiên toà*:* Bà Phạm Thuỳ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V – Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở TAND huyện V, tỉnh Thái Nguyên mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Tiến A**(Tên gọi khác: không) – Sinh ngày 17/09/1994.

Nơi sinh: L, V, Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT: K, L, V, Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: K, L, V, Thái Nguyên.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Họ tên bố: Lý Nho H – Sinh năm 1967;

Họ tên mẹ: Triệu Thị LQ1 – Sinh năm 1966.

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai.

Chồng: Dương Thị H1 – Sinh năm 1996 (Đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

**Người bị hại:* Anh Triệu Văn BH – Sinh năm 1975.

Địa chỉ: K, L, V, Thái Nguyên. *(Có mặt).*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

-Bà Triệu Thị LQ1 – Sinh năm 1966.

Địa chỉ: K, L, V, Thái Nguyên. *(Có mặt).*

-Chị Lý Thị LQ2 – Sinh năm 1977.

Địa chỉ: K, L, V, Thái Nguyên. *(Có mặt).*

**Người bào chữa:* Ông LS1 - Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt).*

*****Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà LS2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt).

**Người làm chứng:*

1- Anh Lý Tiến LC1 – Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm K, L, V, Thái Nguyên. *(Có mặt).*

2- Chị Bàn Thị LC2 – Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm K, L, V, Thái Nguyên. *(Có mặt).*

3- Ông Đặng Đăng LC3 – Sinh năm 1962.

Địa chỉ: Xóm K, L, V, Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*

4- Chị Lý Thị LC4 – Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm K, L, V, Thái Nguyên. *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/9/2017 tại Xóm K, L, V, Thái Nguyên, anh Triệu Văn BH đến nhà anh Triệu Văn N1 ăn cỗ rằm tháng 7 (Âm lịch), nhà anh N1 có Lý Tiến LC1, Lý Tiến Avà một số người khác. Trong lúc ăn cơm, uống rượu BH và LC1 có mâu thuẫn trong việc mời rượu nhau nên có cãi chửi nhau. Đến khoảng 23 giờ, A đèo chị Bàn Thị LC2 về, đến ngã ba xóm thì gặp Lý Tiến LC1, qua nói chuyện LC1 cho A biết việc mâu thuẫn với BH tại nhà anh N1 thì A nói "Sao không vỗ cho nó một trận" thì LC1 nói "mày vào mà vỗ". Sau đó A mượn xe moto của LC1 để đi về nhà. Do A cũng có mâu thuẫn với BH từ năm 2016 về việc BH đánh vợ là Lý Thị LQ2 (con bác ruột A) thì có chửi cả họ và dọa đập bát hương dòng họ Lý nên A tức và muốn đánh BH để cảnh cáo. Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, LC1 gọi điện cho A nói "ông ấy đang bên này ra mày đi bên kia thì gặp". Nghe xong điện thoại, A đi xuống bếp lấy 01 con dao của gia đình dùng để thái chuối kích thước dài 39,5cm cả

chuôi (chuôi dao dài 9,5cm, bản rộng nhất là 7cm) rồi đi thẳng khu vực ao nhà ông Đặng Đăng L1 thì gặp Triệu Văn BH đi bộ về đối diện với A lúc đó khoảng 0 giờ ngày 07/9/2017, khi BH vừa đi qua chỗ A, thì A quay lại, A đứng cách BH khoảng 1m, A cầm dao tay phải dơ dao lên cao hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái chém một nhát vào sau lưng phải của anh BH, tạo vết thương vùng ngực phải dài 12cm, bờ sắc gọn, bị chém anh BH bỏ chạy được khoảng 07m thì bị ngã. Sau khi A chém anh BH thì Lý Tiến LC1 và bà Triệu Thị LQ1 là mẹ đẻ của Lý Tiến A cũng đi đến và biết sự việc, anh BH được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đang khoa trung ương Thái Nguyên đến ngày 18/10/2017 thì ra viện.

Tại bản Kết luận giám định số 254/TgT ngày 07/9/2017 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do do thương tích gây nên của anh Triệu Văn BH hiện tại là 13%. Sau khi BH điều trị ra viện, do thương tích của anh BH do bị A chém chưa được giám định đầy đủ nên CQCSĐT Công an huyện V đã tiến hành giám định bổ sung. Tại Kết luận gám định số 340/TgT ngày 07/11/2017 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thái Nguyên kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thế do thương tích gây nên của anh Triệu Văn BH hiện tại là 23%.

Quá trình BH điều trị gia đình Ađã bồi thường cho bị hại số tiền 9.000.000 đồng, nay gia đình bị hại yêu cầu bồi thường thêm 40.000.000 đồng.

Cáo trạng số 01/KSĐT - TA ngày 21/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Lý Tiến A về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Lý Tiến A khai toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Kết thúc thẩm vấn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lý Tiến Avề tội "Cố ý gây thương tích".

Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị áp dụng khoản 2 điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 BLHS năm 1999. Tương ứng là điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo từ 16 đến 20 tháng tù giam. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 08/09/2017.

*Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 590 BLDS.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại cụ thể như sau:

-Thuê xe đi và về: 550.000 đồng.

-Thu nhập bị mất của bị hại những ngày nằm viện điều trị: 150.000 đồng x 41 ngày = 6.150.000 đồng.

-Bồi thường tổn thất tinh thần: 10 tháng lương tối thiểu = 13.000.000 đồng.

-Viện phí theo hóa đơn: 101.950 đồng.

Tổng cộng: 19.801.950 đồng.

**Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

*Tịch thu tiêu hủy: - 01 con dao bằng kim loại màu đen có một lưỡi sắc mài màu trắng chiều dài 39,5cm, phần lưỡi dao bản rộng nhất 07cm.

-02 chiếc dép nhựa màu đen.

-01 áo sơ mi dài tay màu đen có dính máu.

*Trả cho chủ sở hữu là bà Triệu Thị LQ1 01 điện thoại di động ITEL đã quan sử dụng có số Imel 1 354942075183801, số Imel 2 35494075183819.

V*ề án phí*: bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận người bào chữa đồng ý với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, việc truy tố xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện kinh tế xã hội, hoàn cảnh của bản thân, gia đình bị cáo, xem xét lý do, động cơ phạm tội, xem đến tính trách nhiệm của bị cáo và gia đình đối với bị hại sau khi sự việc xảy ra, cũng như việc thành khẩn khai báo và thái độ ăn năn hối cải của bị cáo. Do vậy, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46 và Điều 47 BLHS năm 1999 cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo quy định.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại cho rằng hành vi của bị cáo cố ý xâm phạm vào sức khỏe của người khác vì lý do nhỏ nhặt không đáng, hành vi thể hiện sự coi thường pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo 3 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự đề nghị buộc bị cáo bồi thường các khoản sau:

-Tiền viện phí: 101.000 đồng.

-Tiền thuê phương tiện đi và về: 550.000 đồng.

-Tiền thu nhập bị mất của bị hại trong những ngày nằm viện: 42 ngày x 200.000 đồng = 8.400.000 đồng.

-Tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc bị hại trong những ngày nằm viện: 42 ngày x 200.000 đồng = 8.400.000 đồng.

-Tiền tổn thất tinh thần: 15 tháng lương tối thiểu = 19.500.000 đồng.

Tổng cộng: 36.951.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đưa ra ý kiến tranh luận, về ý kiến của người bào chữa đại điện Viện kiểm sát không có ý kiến gì. Về ý kiến người bảo vệ quyền, lợi ích người bị hại đối với khoản tiền bồi thường là thu nhập của người chăm sóc bị hại trong những ngày nằm viện, nhưng tại phiên tòa chứng minh người chăm sóc cho bị hại là chị Lý Thị LQ2 và chị LQ2 đồng ý cho bị cáo, không đề nghị bị cáo phải trả chị số tiền này, đây là quyền định đoạt dân sự của đương sự. Đối với

số tiền ngày công lao động thì mức của người bảo vệ quyền lợi đưa ra là cao so với thực tế tại địa phương. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị mức hình phạt và số tiền đề nghị bồi thường.

Bị cáo, bị hại không có tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 0 giờ 00 phút ngày 07/9/2017 tại xóm K, L, V, Thái Nguyên, do có mâu thuẫn cá nhân Lý Tiến A đã dùng dao thái chuối chém vào phía sau lưng bên phải của Triệu Văn BH gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%. Về trách nhiệm dân sự bà Triệu Thị LQ1 là mẹ đẻ của Lý Tiến A đã bồi thường cho bị hại số tiền 9.000.000 đồng.

Hành vi dùng dao chém người khác gây thương tích tỷ lệ thương tật 23% của Lý Tiến A đã phạm tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 104 BLHS năm 1999 quy định:

"1. Người nào *cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a, Dùng hung khí nguy hiểm…

…

2, Phạm tội gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a, … khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm."

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Lý Tiến A theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét tính chất của vụ án thấy: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về nhân thân: bị cáo sinh ra và được gia đình ăn học hết lớp 6 phổ thông, sau đó ở nhà lao động sản xuất, lập gia đình, bản thân chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra đã tác động cho gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả gây ra. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án cũng như các yếu tố về nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi và tội phạm bị cáo phạm phải là nghiêm trọng, xâm phạm vào sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống sau này của người khác. Do vậy, cần lên mức án cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015. Hành vi của bị cáo A phạm tội mà tội phạm và hình phạt tương ứng là Khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015.

Điều 134 BLHS 2015 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng ...hung khí nguy hiểm…

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sa đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

..."

Hình phạt tại Khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 nhẹ hơn hình phạt tại Khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999. Do vậy, hình phạt tại Khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Đồng thời bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, nên quy đinh tại Điều 47 BLHS năm 1999 cũng được Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định mức hình phạt.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt là có căn cứ.

[4] Về vật chứng:

Xét một số vật chứng là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu đen có một lưỡi sắc mài màu trắng chiều dài 39,5cm, phần lưỡi dao bản rộng nhất 07cm.

-02 chiếc dép nhựa màu đen.

-01 áo sơ mi dài tay màu đen có dính máu.

Xét 01 điện thoại di động ITEL đã quan sử dụng có số Imel 1 354942075183801, số Imel 2 35494075183819 là tài sản hợp pháp của bà Triệu Thị LQ1, cần trả cho chủ sở hữu quản lý sử dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 590 BLDS.

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 40.000.000 đồng. Bị cáo chỉ đưa ra được tài liệu chứng minh là hóa đơn thanh toán viện phí và chi phí đi lại là 550.000 đồng, còn các nội dung khác bị hại không đưa ra được tài liệu cũng như số tiền cụ thể.

Căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa chị Lý Thị LQ2 là vợ anh BH, người trực tiếp chăm sóc anh BH trong những ngày nằm viện, đã đồng ý cho bị cáo công chăm sóc và không đề nghị bị cáo phải bồi thường cho chị, nguyện vọng của chị LQ2 là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật, nên phần bồi thường này Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét thu nhập thực tế tại địa phương, xác đinh ngày công lao động trung bình tại địa phương là 150.000 đồng/01 ngày.

Từ những nhận định này, Hội đồng xét xử chấp nhận những khoản chi phí có căn cứ, cụ thể như sau:

-Tiền thuê phương tiện đi và về: 550.000 đồng;

-Tiền viện phí (theo hóa đơn): 101.950 đồng.

-Thu nhập của người bị hại bị mất trong những ngày điều trị:

42 ngày (từ ngày 07/9/2017 đến ngày 18/10/2017) x 150.000 đồng = 6.300.000 đồng.

-Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: 12 tháng lương tối thiểu = 15.600.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng thiệt hại là: 22.551.950 đồng.

Bị cáo và gia đình đã bồi thường 9.000.000 đồng, nay buộc bị cáo bồi thường phần còn lại là 13.551.950 đồng.

Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về tiền thuê phương tiện, tiền viện phí, số ngày công lao động bị mất của bị hại là có căn cứ. Về số tiền một ngày công để tính bồi thường cao so với trung bình tại địa phương, yêu cầu bồi thường khoản thu nhập bị mất của người chăm sóc không phù hợp với diễn biến tại phiên tòa và số tiền yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần so với thiệt hại thực tế xảy ra.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tiền thuê phương tiện, tiền viện phí số tiền một ngày công lao động là phù hợp.

[6] Đối với Lý Tiến LC1 không đủ căn cứ chứng minh LC1 xúi dục A đánh BH nên không xử lý được LC1 với vai trò đồng phạm.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lý Tiến A** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.Về hình phạt.

Áp dụng: Khoản 2 điều 104; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 BLHS năm 1999. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Khoản 3 Điều 7; điểm đ Khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lý Tiến A** 18 *(Mười tám)* tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/9/2017.

Căn cứ điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo A trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999; Điều 584, 585, 590, 357 BLDS. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại anh Triệu Văn BH số tiền 22.551.950 đồng *(Hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi đồng)*, đã bồi thường 9.000.000 đồng *(Chín triệu đồng)*, còn phải bồi thường tiếp 13.551.950 đồng *(Mười ba triệu năm trăm năm mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi đồng)*.

Nếu bị cáo không bồi thường khoản tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được

xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

3.Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS.

3.1.Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu đen có một lưỡi sắc mài màu trắng chiều dài 39,5cm, phần lưỡi dao bản rộng nhất 07cm; 02 chiếc dép nhựa màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu đen có dính máu.

3.2.Trả cho bà Triệu Thị LQ1 01 điện thoại di động ITEL đã quan sử dụng có số Imel 1 354942075183801, số Imel 2 35494075183819.

Về tình trạng vật chứng: Vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện V theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2018 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

4.Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Lý Tiến A phải chịu **200.000**đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và **677.500** đ *(Sáu trăm bẩy mươi bẩy nghìn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện;
- Công an;
- Bị cáo;
- UBND xã;
- LC3 hồ sơ;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán Chủ toạ phiên toà

Hoàng Kim Tuấn